

Bản án số: 80 /2020/HSST
Ngày 22 / 9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ toà phiên toà:** Ông Trần Văn Xuyên
- **Các Hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Quang Liêu ; ông Nguyễn Mạnh Dũng
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** ông Trần Thế Vinh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước:** ông Hoàng Văn Đàm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2020. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXX- ST ngày 11 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên

1. Nguyễn M Đ, tên gọi khác: Củi, giới tính: Nam; sinh ngày: 08/3/2002, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã M H, huyện B Đ, Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12. Họ và tên cha: Võ Th L, mẹ: Nguyễn T Đ T, Bị cáo có 04 chị em ruột bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố cho đến nay (có mặt)

2. Phan Tr G , tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh ngày: 12/5/2002, tại TP Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã M H, huyện B Đ, Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Phan Nh A, mẹ: Phan Thị H L, Bị cáo có 01 người em sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố cho đến nay.
(có mặt)

Những người tham gia tố tụng:**Người bị hại:** Trần Th Th H;

Sinh năm 1995(có mặt)

Nơi cư trú : Thôn 3, xã M H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

1/ Về hành vi phạm tội:

Khoảng 18 giờ ngày 10/5/2020 Phan Tr G và Nguyễn M Đ gặp nhau tại nhà nghỉ “Huy Hồ” thuộc thôn 6, xã M H, huyện B Đ, tại đây cả hai bàn bạc với nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Giang điều khiển xe mô tô BS: 93H6-4013 chở Đức đi dọc QL14 tìm xe mô tô sơ hở để chiếm đoạt nhưng không thấy. Khi đến quán nước của chị Trần Thị Thu Hiền tại thôn 3, xã M H, huyện B Đ thì xe mô tô bị hết xăng nên cả hai đi vào quán ngồi uống nước. Tại đây, cả hai thấy xe mô tô BS 93M1-180.83 của chị Hiền dựng tại quán nên cả hai bàn bạc tìm cách chiếm đoạt. Giang hỏi mượn xe mô tô BS 93M1-180.83 của chị Hiền để đẩy xe mô tô BS: 93H6-4013 (hết xăng) đi đổ xăng thì chị Hiền đồng ý. Sau đó, Đức điều khiển xe mô tô của chị Hiền và dùng chân đẩy xe mô tô BS: 93H6-4013 (Giang ngồi trên điều khiển) đi đến cây xăng tại ngã ba Minh Hưng thì Giang vào đổ xăng còn Đức điều khiển xe của chị Hiền đi về hướng TP Đồng Xoài. Giang sau đó quay lại quán chị Hiền trả tiền nước và giả vờ hỏi là Đức đã quay lại trả xe chưa thì chị Hiền nói là chưa? thì Giang nói là để Giang đi tìm Đức. Sau đó, Giang điều khiển xe mô tô BS: 93H6-4013 đuổi theo và gặp Đức tại khu vực ngã ba Sao Bọng thuộc xã Đức Liễu, huyện B Đ, sau đó cả hai điều khiển xe mô tô đi qua hướng huyện B Đ để tiêu thụ. Khi đi đến xã Phước Minh, huyện B Đ thì bị người dân chốt chặn bắt giữ người cùng tang vật giao cho cơ quan công an xử lý (bút lục: 53-57, 81-84).

Tại kết luận định giá tài sản số: 52/KL-ĐG ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện B Đ, xác định: 01 xe mô tô biển số 93M1 – 180.83 tại thời điểm xảy ra tội phạm trị giá: 10.000.000 đồng (bút lục: 25).

2/ Các vấn đề khác của vụ án:**- Về vật chứng vụ án:**

- 01 xe mô tô biển số 93M1-180.83 là tài sản của chị Trần Thị Th H Ngày 22/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B Đ, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hiền (bút lục: 36).

- 01 xe mô tô biển số 93H6-4013, là tài sản của anh Phan C L, ngụ tại thôn 2, xã M H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (cậu của Giang) cho Giang mượn làm phương

tiện đi lại. Việc, Giang sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội thì anh Lý không biết. Ngày 03/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lý (bút lục: 41).

- 01 dụng cụ mở khóa hình chữ L, dài 16cm và 01 thanh kim loại hình lục giác dài 6,8cm, một đầu được mài dẹp, Cơ quan CSĐT đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, để phục vụ công tác truy tố, xét xử.(bút lục: 44).

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra.

Tại Cáo trạng số 91 /CT – VKS ngày 10 /09/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn M Đ, Phan Tr G về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau:

Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo Nguyễn M Đ, Phan Tr G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng hình phạt cho các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điều 58, 38, 17 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn M Đ từ 6 đến 9 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 58, 65, 17, 90, 91,101 BLHS xử phạt bị cáo Phan Tr G 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu gì nên không xem xét.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Điều tra viên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến đề nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Xác định tội danh: Ngày 10/5/2020 Phan Tr G và Nguyễn M Đ thấy xe máy của chị Trần Thị Thu Hiền để tại quán, Lợi dụng chỗ quen biết chị Hiền nên đã bàn bạc tìm cách chiếm đoạt, Giang hỏi mượn xe mô tô BS 93M1-180.83 của chị Hiền lý do để đẩy xe mô tô BS 93H6-4013 đi đổ xăng thì chị Hiền đồng ý, sau đó Đức lái xe của chị Hiền đi, khi lấy được xe cả hai điều khiển xe mô tô đi qua hướng huyện Bù Đốp để tiêu thụ thì bị bắt, xe trị giá 10.000.000 đồng.

Như vậy Nguyễn M Đ, Phan Tr G đưa ra thông tin gian dối đối với bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại xe mô tô biển số 93H6-4013 trị giá: 10.000.000 đồng, gây thiệt hại cho bị hại mặc dù sau đó được thu hồi trả lại cho bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn M Đ, Phan Tr G đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3/ Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại xảy ra không lớn. Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Giang, bị cáo Phan Tr G thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nhận thức còn hạn chế.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý phù hợp hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

4/Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 93M1-180.83 và xe mô tô biển số 93H6-4013 đã trả lại cho bị hại và người liên quan nên không xem xét.

01 dụng cụ mở khóa hình chữ L, dài 16cm và 01 thanh kim loại hình lục giác dài 6,8cm, một đầu được mài dẹp, cần tịch thu tiêu hủy.

6/Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn M Đ, Phan Tr G mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo Nguyễn M Đ, Phan Tr G phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điều 58, 38, 17 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn M Đ 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 58, 65, 17, 90, 91,101 BLHS xử phạt bị cáo Phan Tr G 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo về UBND xã M H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dụng cụ mở khóa bằng kim loại màu trắng hình chữ L, dài khoảng 16cm và 01 thanh kim loại hình lục giác dài 6,8cm, một đầu được mài dẹp.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH Ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn M Đ, Phan Tr G mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bp;
- Sở TP tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- Công an huyện Bù Đăng;
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên